

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y N, sinh năm 1995.
- Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y N, sinh năm 1995 và anh Bùi Thanh T, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Bùi A Q, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Y N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Thanh T và chị Y N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chị Y N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001299, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả cho chị Y N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng giám đốc kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11- Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phụng